TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/DS-ST

Ngày: 19-8-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bài

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh***: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-DS ngày 12/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 119/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 giữa:

- ***Nguyên đơn*****:** Bà Ngô Thị L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phan Thị K O, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn V, tỉnh V (Có đơn xin vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Bà Huỳnh Thị H V, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Ngô Thị L và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 28/12/2022 bà Ngô Thị L có cho bà Huỳnh Thị H V vay số tiền 60.000.000 đồng, có biên nhận vay tiền bà V hứa thời hạn vay 01 tháng sẽ trả tiền gốc và lãi, đến thời hạn trả tiền vay bà V không trả, bà L có nhiều lần yêu cầu bà V trả tiền nhưng bà V cố tình tránh né không trả. Nay bà L yêu cầu bà V phải trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay 28/12/2022 với mức lãi suất 0,83%/tháng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi vụ án được xét xử xong.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị H V sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng bà V không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn, biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà V yêu trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay đến khi Toà án xét xử xong với lãi suất 0,83% tháng. Bị đơn được tống đạt Quyết định đưa vụ án tra xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày, ý kiến tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là "Tranh chấp đòi hợp đồng vay tài sản" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị L khởi kiện bà Huỳnh Thị H V trả số tiền vay gốc và lãi. Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn bà V vắng mặt đến lần thứ hai không rõ lý do. Tại phiên toà hôm nay bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà Ngô Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị H V phải trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày vay 28/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng. Đối với bà Vkhông thừa nhận có vay số tiền 60.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận vay số tiền 10.000.000 đồng của bà L phần còn lại là tiền lãi bà L tự kê lên và yêu cầu bà ký tên biên nhận nên chỉ đồng ý trả số tiền vay 10.000.000 đồng cho bà L.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà L cũng như quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tại phiên tòa buộc bà Huỳnh Thị H V phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền vốn gốc 60.000.000 đồng và phần lãi phát sinh từ ngày 29/12/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi sức 0,83%/tháng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi vì:

[3.1] Đối với số tiền vốn gốc 60.000.000 đồng: Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện T đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho bà V về yêu cầu khởi kiện của bà L cũng như gửi các tài liệu, chứng cứ là đơn khởi kiện cùng 01 biên nhận nợ ghi ngày 28/12/2022 do bà Lcung cấp để bà V có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Mặc dù bà V vắng mặt trong các phiên hoà giải, không giao nộp cho Toà án bản tự khai, văn bản trình bày ý kiến của bà, nhưng tại biên bản ghi lời khai (bút lục số 46-47) bà V không có yêu cầu Toà án trưng cầu giám định chữ ký của bà trong biên nhận nợ mà thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ bà L cung cấp là của bà trực tiếp ký tên nhưng thực tế bà chỉ nhận của bà L số tiền 10.000.000 đồng chứ không phải 60.000.000 đồng, phần còn lại là tiền lãi do bà L tự kê lên và

buộc bà phải ký tên biên nhận. Lý do bà không vay mà đồng ý ký tên vào biên nhận là do lo sợ bà L hăm doạ nếu bà không ký nhận nợ thì bà L sẽ thuê mướn người khác tác động vật lý nên buộc bà phải ký nhận nợ. Xét thấy lời nại ra của bà V là không có căn cứ, vì tại biên bản lấy lời khai bà V nhận thức được việc bà ký tên nhận nợ sẽ làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ nhưng bà đã ký, ngày 21/3/2024 Toà án nhân dân huyện T ra Quyết định yêu cầu bà V cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh là biên nhận trả tiền vay hoặc băng đĩa ghi âm, ghi hình,...chứng minh bà chỉ vay số tiền 10.000.000 đồng của bà L, chứng minh có đóng lãi cho bà L, bà L có thu tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật (cho vay nặng lãi) hoặc có hành vi trái quy định của pháp luật cưỡng ép, đe dọa bà ký tên nhận nợ như bà V trình bày; hoặc bảng sao kê các lần chuyển khoản đóng lãi của bà chứng minh rằng bà có đóng lãi cho bà L 200.000 đồng/01 ngày nhưng bà V không cung cấp, không chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét chấp nhận trình bày của bà V về việc bà L thu tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật và có hành vi trái pháp luật ép buộc bà phải ký tên thừa nhận nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L cũng như quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, buộc bà Huỳnh Thị H V phải trả cho bà L số tiền vốn gốc đã vay vào ngày 28/12/2022 với số tiền là 60.000.000 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi của bà L: Tại biên nhận vay có thoả thuận lãi suất là 0,3%/tháng nhưng nguyên đơn cho rằng từ ngày vay đến nay bị đơn không trả gốc không đóng lãi và nay yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật với lãi suất 10%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thoả thuận không vượt quá 20%/năm của khoản vay nhưng do bà V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với tiền vốn phải trả nên bà V phải có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp. Do đó buộc bà V phải trả lãi từ ngày vay 28/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 19 tháng 22 ngày với lãi suất 10%/năm (bằng 0,83%/tháng). Cụ thể: Số tiền 60.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 19 tháng 22 ngày = 9.827.200 đồng.

Buộc bà Huỳnh Thị H V phải trả cho bà Ngô Thị L tổng cộng số tiền gốc và lãi bằng 69.827.200 đồng.

[4] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị H V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bà Ngô Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 91, 92, 147, 161, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L.

2. Buộc bà Huỳnh Thị H V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ngô Thị L tổng số tiền 69.827.200 đồng (Trong đó, tiền vay gốc 60.000.000 đồng, lãi phát sinh là 9.827.200 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị H V phải chịu số tiền 3.491.360 đồng; Bà Ngô Thị L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Lsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 830.925 đồng theo biên lai thu số 0000379 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết nơi cư trú theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký